TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DSST
Ngày 16 tháng 3 năm 2018
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, Bà Thào Thị Mỹ Duyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: ông Trần Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX - ST ngày 15/12/2017 giữa các đương sự sau đây:

1. Nguyên đơn: Chị Ưng Thị B, sinh năm 1983. Trú tại: bản Q, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh Vũ Huy C (Vũ Duy C), sinh năm 1978. Trú tại: bản Q, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện đang cải tạo tại: Tổ may 34, trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Ưng Thị B trình bày: Chị và anh Vũ Huy C sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2008, đến tháng 8 năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã CK, huyện Sông Mã, trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung hạnh phúc được trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến đầu năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường xuyên đánh đập, chửi bới chị B và gây sự xích mích với hàng xóm láng giềng. Đến năm 2013 anh C có hành vi thả thuốc sâu xuống giếng nhà hàng xóm và bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt

09 năm tù giam. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Về con chung: anh chị có một con chung là cháu Vũ Đình V, sinh ngày 27/9/2008, nếu ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Có một mảnh đất tại bản B, xã CK, huyện Sông Mã trị giá khoảng 10.000.000đ và 01 xe máy trị giá 22.000.000đ, tuy nhiên đến ngày 14/12/2017 chị B có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện phần chia tài sản chung, khi nào có nhu cầu sẽ đề nghị giải quyết sau.

Về nợ chung: Không có, nợ riêng không có.

Ngày 07/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ đối với bị đơn anh Vũ Huy C, tại kết quả ủy thác thể hiện: Anh và chị B kết hôn và phát sinh mâu thuẫn là đúng như chị B đã trình bày, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị B nên không nhất trí ly hôn và yêu cầu Tòa án cho anh chị được đoàn tụ. Anh chị có con chung là cháu Vũ Đình V, sinh ngày 27/9/2008 nếu ly hôn anh đề nghị chị B để lại con chung cho bố mẹ đẻ anh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: anh C khai có một xe máy trị giá 22.000.000đồng anh đề nghị chia đôi.

Đối với mảnh đất tại bản B, xã CK, huyện Sông Mã là tài sản riêng của anh C nên anh không nhất trí chia đôi.

Về nợ chung, nợ riêng: không có.

Do đang phải chấp hành án phạt tù, anh C không thể có mặt tại phiên tòa được, ngày 23 tháng 11 năm 2017 anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình giám sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm đương sự thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh C là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của chị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hồ sơ có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Huy C đã được Tòa án ủy thác thu thập chứng cứ, anh C đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì vậy căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Vũ Huy C là phù hợp.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ưng Thị B và anh Vũ Huy C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã CK, huyện Sông Mã vào ngày 16/8/2012 là đúng quy định của pháp luật, theo các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị Ưng Thị B: Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy chị B và anh C sau khi kết hôn thời gian chung sống hạnh phúc chỉ được một thời ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, sau đó anh C phải đi thi hành án phạt tù đến nay. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của chị B, xử cho chị B được ly hôn anh C là đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Vũ Đình V, cháu có nguyện vọng được sống chung với ông bà nội (là bố mẹ đẻ của anh C), tuy nhiên cần giao cháu cho mẹ đẻ là chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục thì mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu. Chị B không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng, vì hiện nay anh C đang cải tạo lao động chưa có điều kiện góp phí tổn nuôi con cùng chị B, sau này anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Ngày 14/12/2017 chị B có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện phần chia tài sản chung trước khi mở phiên tòa nên HĐXX không xem xét, hoặc khi các bên đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án khác.

Về án phí: Chị Ưng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 điều 56, 57, 58, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 203, 227, 228, 266, 267, 268 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 24, 26 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/6/2017 của chị Ưng Thị B. Xử cho chị Ưng Thị B được ly hôn anh Vũ Huy C (Vũ Duy C).

2. Về con chung: giao cháu Vũ Đình V, sinh ngày 27/9/2008 cho chị Ưng Thị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Huy C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị B, anh C có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con, chị B không được ngăn cản, anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ưng Thị B phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/04358 ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chị Ưng Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2018), anh Vũ Huy C (Vũ Duy C) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã CK;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Hồng